TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST Ngày 05-01-2024 V/v ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung, nợ chung, đòi tài sản (tiền) khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Sơn.

2. Bà Trần Thị Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung, nợ chung, đòi tài sản (tiền) khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mông Thị Ó, sinh năm 1979. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lộc Văn N, sinh năm 1978. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lộc Văn H, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Chị Mông Thị L, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngân hàng C; địa chỉ: Tòa nhà C, bán đảo L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên N1, Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C (theo giấy ủy quyền số 06 ngày 06/01/2022). Vắng mặt.

Địa chỉ: K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mông Thị Ó trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mông Thị Ó kết hôn với Lộc Văn N vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian từ năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Anh Lộc Văn N thường xuyên đánh đập, xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị Mông Thị Ó. Đến khoảng tháng 4 năm 2023, chị Mông Thị Ó đi bẻ vải thiều làm thuê tại tỉnh Bắc Giang. Anh Lộc Văn N nghi ngờ chị Mông Thị Ó có mối quan hệ với người đàn ông khác nên đã gọi chị Mông Thị Ó về nhà. Trong thời gian sinh sống với nhau sau đó anh N vẫn tiếp tục đánh đập, chửi bới. Khoảng tháng 6 năm 2023, anh Lộc Văn N vứt quần áo, đuổi khỏi nhà. Chị Mông Thị Ó đi trọ thuê và sống ly thân từ đó tới nay. Trong quá trình chị Ó đi ở trọ, anh Lộc Văn N vẫn tìm đến để chửi, phá hoại tài sản, quần áo, vứt đồ đạc và có ý định đánh chị Ó nhưng được chủ nhà trọ can ngăn. Nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lộc Văn N.

- Về con chung: Có một người con chung tên là Lộc Văn G, sinh ngày 18/4/1998. Nay con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Gồm có nhà, xe máy, rừng cây keo. Về tài sản là nhà chị Mông Thị Ó không yêu cầu giải quyết. Các tài sản còn lại chị Mông Thị Ó yêu cầu như sau:

+ 01 xe máy mang biển kiểm soát 12S1-140.81, có giá trị khoảng 13.000.000 đồng. Khi ly hôn chị Mông Thị Ó yêu cầu được hưởng 01 phần giá trị xe máy là 6.500.000 đồng. Yêu cầu được lấy tiền mặt.

+ Cây keo khoảng 4.000 cây tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có giá trị khoảng 70.000.000 đồng. Khi ly hôn, chị Mông Thị Ó yêu cầu được hưởng 01 nửa giá trị tính tại thời điểm khai thác.

Quá trình giải quyết vụ án, trước khi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị Mông Thị Ó rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung vợ chồng.

- Về nợ chung:

+ Khoản vay nợ tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B số tiền là 20.000.000 đồng. Vay năm 2020, về để lo lấy vợ cho con, đã chi tiêu hết. Đến năm 2023 đi đảo sổ vay vốn, chị Mông Thị Ó vay thêm 5.000.000 đồng. Tổng là 25.000.000 đồng.

Chị Mông Thị Ó xác định khoản nợ ngân hàng là 25.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng vay đã ký. Tuy nhiên, số tiền đem về dùng chung gia đình là 20.000.000 đồng. Còn 5.000.000 đồng là tiền chị Mông Thị Ó đã cho người khác vay nên chị Mông Thị Ó tự nguyện chịu trách nhiệm trả nợ đối với số tiền gốc 5.000.000 đồng này và tiền lãi tương ứng với số tiền này.

+ Khoản nợ Mông Thị L số tiền 8.500.000 đồng. Mục đích vay về dùng cho đám cưới của con trai. Quá trình vay không làm giấy tờ, không tính lãi, chị Mông Thị Ó là người trực tiếp đi vay.

+ Khoản nợ anh Lộc Văn H số tiền 30.000.000 đồng. Vay từ ngày 18/5/2022, hai vợ chồng cùng nhau đến nhà anh H để vay, không làm giấy tờ vay. Hai bên thỏa thuận số tiền vay là 30.000.000 đồng, lãi hàng tháng là 0,65%/1 tháng tính từ ngày 18/5/2022 đến khi trả hết nợ.

Tổng số tiền mà hai vợ chồng chị Mông Thị Ó và anh Lộc Văn N vay nợ chung là 58.500.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Mông Thị Ó yêu cầu mỗi người có trách nhiệm trả một nửa là 29.250.000 đồng/ 1 người; còn 5.000.000 đồng tiền gốc trong số tiền vay Ngân hàng chị Mông Thị Ó tự nguyện chịu trách nhiệm trả.

- Đối với yêu cầu phản tố của anh Lộc Văn N: Chị không đồng ý yêu cầu trả tiền. Chị xác nhận được cầm số tiền 55.500.000 đồng. Tuy nhiên, đây là tài sản chung vợ chồng là tiền bán rừng keo, bán lợn. Anh N đã lấy số tiền 20.000.000 đồng, chị Ó đã lấy và sử dụng riêng số tiền 35.500.000 đồng. Do đó, chị không chấp nhận yêu cầu trả tiền của N.

Về phía bị đơn anh Lộc Văn N có bản tự khai trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lộc Văn N và chị Mông Thị Ó tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, sau đó được tổ chức cưới và đăng ký kết hôn như chị Mông Thị Ó trình bày. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng chung sống tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ban đầu rất hạnh phúc. Bản thân anh N không được đánh đập chị Ó. Không được đuổi chị Ó ra khỏi nhà. Quá trình chung sống vợ chồng anh N có nghi ngờ chị Ó đi ngoại tình. Đến ngày 15/7/2023 (Âm lịch) anh N bắt được quả tang chị Ó ngoại tình, quan hệ bất chính với người đàn ông khác ở trên đồi thôn K, xã T. Lúc bắt gặp thì hai người đã quan hệ tình dục xong, còn người quan hệ với chị Ó thì bỏ chạy. Anh N đã gọi trưởng thôn, mặt trận thôn, công an viên thôn lên hiện trường và lập biên bản. Đến buổi tối cùng ngày được

chính quyền thôn hòa giải hai vợ chồng không thành. Chị Ó đã bỏ đi và ở thuê phòng trọ thì anh N có được đến phòng trọ và yêu cầu chị Ó về gia đình nhưng chị không đồng ý và gọi trưởng thôn đến. Do bực tức nên anh đã xé quần của chị Ó, sự việc không có ai chứng kiến.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lộc Văn N không đồng ý với lý do quá trình chung sống vợ chồng có vay mượn về phát triển kinh tế nay chị yêu cầu anh cùng trả nợ thì không có điều kiện. Nếu chị Mông Thị Ó tự nhận trách nhiệm trả toàn bộ nợ thì anh Lộc Văn N đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh Lộc Văn N đã đồng ý ly hôn vì xác định không còn tình cảm.

- Về con chung: Có một người con chung tên là Lộc Văn G, sinh ngày 18/4/1998. Nay con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh không có ý kiến gì với việc chị Ó rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng và anh cũng không yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng

- Về nợ chung: Anh Lộc Văn N cũng xác định có các khoản vay như chị Mông Thị Ó trình bày. Tổng số nợ chung hai vợ chồng là 58.500.000 đồng; còn 5.000.000 đồng chị Mông Thị Ó vay nợ riêng nên chị Mông Thị Ó tự có trách nhiêm trả số tiền trên.

- Về yêu cầu phản tố: anh Lộc Văn N yêu cầu chị Mông Thị Ó trả cho anh số tiền là 55.500.000 đồng, trong đó tiền bán keo là 50.000.000 đồng, tiền bán 02 con lợn là 5.500.000 đồng: Quan điểm của anh cho rằng do chị Ó đã lấy số tiền này đi nên anh yêu cầu chị trả lại hoặc phải chịu toàn bộ trách nhiệm trả nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn H trình bày:

Ngày 18/5/2022 (âm lịch), hai vợ chồng anh Lộc Văn N, chị Mông Thị Ó cùng nhau đến nhà anh H để vay, không làm giấy tờ vay. Hai bên thỏa thuận số tiền vay là 30.000.000 đồng, lãi hàng tháng là 0,65%/1 tháng tính từ ngày 18/5/2022 đến khi trả hết nợ. Hai bên tự thỏa thuận là khi nào bán keo thì trả tiền. Hiện nay chưa trả nợ gốc và số tiền lãi tạm tính đến ngày 18/9/2023 (âm lịch) là 16 tháng x 30.000.000 đồng x 0,65%/1 tháng = 3.120.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Lộc Văn H yêu cầu anh Lộc Văn N và chị Mông Thị Ó cùng có trách nhiệm, nghĩa vụ trả nợ cho anh với số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi, ngoài ra không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Mông Thị L có ý kiến:

Khoảng tháng 8/2021, chị Mông Thị L cho vợ chồng chị Mông Thị Ó và anh Lộc Văn N vay số tiền 19.000.000 đồng, không tính lãi. Sau đó đã trả được

10.500.000 đồng. Nay anh chị còn nợ 8.500.000 đồng. Trường hợp anh Lộc Văn N và chị Mông Thị Ó ly hôn, chị Mông Thị L yêu cầu anh chị phải cùng nhau có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên, không tính lãi chậm trả và có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt trong toàn bộ vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện B, tỉnh Lạng Sơn có ý kiến:

Ngày 06/4/2023, vợ chồng anh Lộc Văn N và chị Mông Thị Ó vay Ngân hàng với số tiền 25.000.000 đồng để thực hiện phương án trồng rừng, lãi suất 7,92%/năm. Tính đến hết ngày 24/10/2023 còn nợ 24.093.738 đồng, trong đó nợ gốc 24.000.000 đồng, nợ lãi 93.738 đồng. Trường hợp anh Lộc Văn N và chị Mông Thị Ó ly hôn, Ngân hàng yêu cầu anh chị phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên theo quy định pháp luật và có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt trong toàn bộ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên toà, trong phần tranh luận chị Mông Thị Ó và anh Lộc Văn N đều cùng thừa nhận số tiền 55.500.000 đồng là tài sản chung vợ chồng. Trong đó, chị Mông Thị Ó đã sử dụng và chi tiêu cá nhân là 35.500.000 đồng. Anh Lộc Văn N đã sử dụng số tiền là 20.000.000 đồng. Do số tiền đã được các bên đương sự cùng chi tiêu hết.

Do đó, hai đương sự thống nhất thỏa thuận về yêu cầu phản tố: Anh Lộc Văn N không yêu cầu chị Mông Thị Ó trả số tiền 55.500.000 đồng do số tiền này đã được các bên thỏa thuận thành trách nhiệm nghĩa vụ trả các khoản nợ chung vợ chồng.

Tại phiên tòa, anh Lộc Văn N và chị Mông Thị Ó thống nhất thỏa thuận nghĩa vụ và trách nhiệm trả nợ chung vợ chồng như sau:

- Chị Mông Thị Ó có trách nhiệm trả các khoản vay nợ: Khoản vay nợ tại Ngân hàng C - phòng giao dịch huyện B, tỉnh Lạng Sơn tính đến ngày 24/10/2023 với số tiền 24.093.738 đồng và tiền lãi theo sổ vay vốn mã món vay 6600000725293881 ký tại phòng giao dịch huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Khoản vay nợ chị Mông Thị L 8.500.000 đồng, không tính lãi chậm trả; trả anh anh Lộc Văn H số tiền nợ gốc 5.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, không tính lãi chậm trả.

- Anh Lộc Văn N có trách nhiệm trả nợ cho anh Lộc Văn H 25.000.000 đồng tiền gốc, không tính lãi chậm trả.

Tại phiên tòa, anh Lộc Văn H nhất trí nội dung các đương sự thỏa thuận đối với khoản nợ của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Mông Thị Ó, anh Lộc Văn N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn H đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện, trình bày ý kiến; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Còn những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Mông Thị L, Ngân hàng chính sách xã hội vắng mặt tại Tòa án có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Mông Thị Ó và anh Lộc Văn N.

- Về con chung: Có một người con chung tên là Lộc Văn G, sinh ngày 18/4/19998. Nay con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Mông Thị Ó, chị Mông Thị Ó có quyền yêu cầu khởi kiện lại.

- Về yêu cầu phản tố: Công nhận thỏa thuận của anh Lộc Văn N và chị Mông Thị Ó. Anh Lộc Văn N không yêu cầu chị Mông Thị Ó trả số tiền 55.500.000 đồng do số tiền này đã được các bên thỏa thuận thành trách nhiệm nghĩa vụ trả các khoản nợ chung vợ chồng.

- Về nợ chung: Công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm trả nợ như sau:

+ Chị Mông Thị Ó có trách nhiệm trả nợ cho anh anh Lộc Văn H số tiền nợ gốc 5.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, không tính lãi chậm trả.

+ Anh Lộc Văn N có trách nhiệm trả nợ cho anh Lộc Văn H 25.000.000 đồng tiền gốc, không tính lãi chậm trả.

+ Buộc chị Mông Thị Ó có trách nhiệm các khoản vay nợ: Khoản vay nợ tại Ngân hàng C - phòng giao dịch huyện B, tỉnh Lạng Sơn tính đến ngày 24/10/2023 với số tiền 24.093.738 đồng và tiền lãi theo sổ vay vốn mã món vay 6600000725293881 ký tại phòng giao dịch huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Khoản vay nợ chị Mông Thị L 8.500.000 đồng, không tính lãi chậm trả.

- Về án phí: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Mông Thị Ó khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn, bị đơn có yêu cầu phản tố đòi tài sản (tiền). Vì vậy quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung, nợ chung, đòi tài sản (tiền) khi ly hôn"* theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lộc Văn N có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Mông Thị L, Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện B có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền của các đương sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Mông Thị Ó và anh Lộc Văn N là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B nên quan hệ hôn nhân giữa chị Mông Thị Ó và anh Lộc Văn N là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung dẫn đến tình trạng chị Mông Thị Ó ngoại tình. Tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mông Thị Ó và anh Lộc Văn N.

[4] Về con chung: Có một người con chung tên là Lộc Văn G, sinh ngày 18/4/1998. Nay con đã trưởng thành và phát triển bình thường, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung của vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Mông Thị Ó rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu của chị là hoàn toàn tự nguyện, anh Lộc Văn N nhất trí không có ý kiến gì khác. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Mông Thị Ó, chị Mông Thị Ó có quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về nợ chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận có các khoản nợ chung vợ chồng nên đây là các tình tiết chứng cứ không cần phải chứng minh. Xác định các khoản nợ chung vợ chồng gồm: Khoản vay nợ tại Ngân hàng C, tính đến hết ngày 24/10/2023 còn nợ 24.093.738 đồng; Khoản nợ chị Mông Thị L số tiền 19.000.000 đồng, đã trả được

10.500.000 đồng, nay còn nợ 8.500.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Khoản nợ anh Lộc Văn H số tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng.

[7] Tại phiên tòa, xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận chị Mông Thị Ó, anh Lộc Văn N và anh Lộc Văn H cụ thể:

[8] Chị Mông Thị Ó có trách nhiệm trả anh Lộc Văn H số tiền nợ gốc 5.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, không tính lãi chậm trả.

[9] Anh Lộc Văn N có trách nhiệm trả nợ cho anh Lộc Văn H 25.000.000 đồng tiền gốc, không tính lãi chậm trả.

[11] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C và chị Mông Thị L; chị Mông Thị Ó thỏa thuận tự nguyện có trách nhiệm trả các khoản nợ trên. Do đó, buộc chị Mông Thị Ó có trách nhiệm trả các khoản vay nợ gồm: Khoản vay nợ tại Ngân hàng chính sách xã hội tính đến ngày 24/10/2023 với số tiền 24.093.738 đồng và tiền lãi theo sổ vay vốn mã món vay 6600000725293881 ký tại phòng giao dịch huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Khoản vay nợ chị Mông Thị L 8.500.000 đồng, không tính lãi chậm trả.

[12] Đối với yêu cầu phản tố về việc yêu cầu chị Mông Thị Ó trả lại cho anh Lộc Văn N số tiền là 55.500.000 đồng: Tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nội dung anh Lộc Văn N không yêu cầu chị Mông Thị Ó trả số tiền 55.500.000 đồng do số tiền này đã được các bên thỏa thuận thành trách nhiệm nghĩa vụ trả các khoản nợ chung vợ chồng. Do đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[13] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các đương sự là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 218; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mông Thị Ó và anh Lộc Văn N.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 15/9/2002 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Có một người con chung tên là Lộc Văn G, sinh ngày 18/4/1998. Nay cháu đã trưởng thành, phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tàn sản chung của chị Mông Thị Ó.

Chị Mông Thị Ó có quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Về nợ chung:

4.1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Chị Mông Thị Ó có trách nhiệm trả anh Lộc Văn H số tiền nợ gốc 5.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, không tính lãi chậm trả.

Anh Lộc Văn N có trách nhiệm trả nợ cho anh Lộc Văn H 25.000.000 đồng tiền gốc, không tính lãi chậm trả.

4.2. Buộc chị Mông Thị Ó có trách nhiệm trả nợ như sau: Khoản vay nợ tại Ngân hàng chính sách xã hội tính đến ngày 24/10/2023 với số tiền 24.093.738 đồng và tiền lãi theo sổ vay vốn mã món vay 6600000725293881 ký tại phòng giao dịch huyện C, tỉnh Lạng Sơn; khoản nợ chị Mông Thị L 8.500.000 đồng và không chịu lãi chậm trả.

5. Về yêu cầu phản tố: Công nhận thỏa thuận của anh Lộc Văn N và chị Mông Thị Ó: Anh Lộc Văn N không yêu cầu chị Mông Thị Ó trả số tiền 55.500.000 đồng do số tiền này đã được các bên thỏa thuận thành trách nhiệm nghĩa vụ trả các khoản nợ chung vợ chồng.

6. Về án phí: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Chị Mông Thị Ó, bị đơn anh Lộc Văn N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Mông Thị L, Ngân hàng C vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Sơn **Trần Thị Diệp** **Dương Thị Hiệt**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Thiện Thuật, huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hiệt

12